

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CHỢ MỚI  
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Bản án số: 132/2019/HNGĐ-ST.*

*Ngày: 26/6/2019.*

*V/v tranh chấp HNGĐ- Ly hôn- nuôi con.*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*** Ông Trần Thanh Bình.

***Các Hội thẩm nhân dân:***

1. Ông Nguyễn Văn Trí.

2. Ông Ngô Văn Mừng.

**- *Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Diễm Thúy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới.

**- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang không tham gia phiên tòa:*** Không tham gia.

Ngày 26 tháng 06 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 95/2019/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 01 năm 2019 về tranh chấp hôn nhân gia đình “Ly hôn - nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 139/2019/QĐXX-ST ngày 07 tháng 5 năm 2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Lê Thị Diễm K – sinh năm 1989. Có mặt.

Cư trú: Ấp L, xã G, huyện C, tỉnh An Giang.

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn T – sinh năm 1987. Vắng mặt.

Cư trú: Ấp M, xã N, huyện C, tỉnh An Giang.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình tố tụng, nguyên đơn chị Lê Thị Diễm K trình bày: Chị và anh Nguyễn Văn T kết hôn vào năm 2013, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, vợ chồng chung sống được 5 năm thì phát sinh mâu thuẫn do anh T ghen nên đánh đập chị, vợ chồng không còn chung sống từ tháng 7/2018 đến nay. Nhận thấy tình cảm không còn yêu cầu được ly hôn với chồng là Nguyễn Văn T.

Về quan hệ con chung: Có 01 con chung tên Lê Thái K, sinh ngày 05/6/2016 hiện đang sinh sống với chị, khi ly hôn chị K yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về quan hệ tài sản chung: Không có.

Về quan hệ nợ chung: Không có.

Bị đơn anh Nguyễn Văn T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần, nhưng anh T không đến, không gửi ý kiến bằng văn bản, nên không có lời khai.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1].*Về thủ tục tố tụng:* Chị Lê Thị Diễm K khởi kiện yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Văn T, anh T có nơi cư trú tại ấp M, xã N, huyện C, tỉnh An Giang nên Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 28, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Anh Nguyễn Văn T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án.

[2].*Về nội dung*

[2.1].*Về quan hệ hôn nhân:* Chị Lê Thị Diễm K và anh Nguyễn Văn T chung sống với nhau vào năm 2013 có đăng ký kết hôn theo quy định. Nên hôn nhân của anh chị được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Xét tình trạng hôn nhân của anh, chị thấy rằng vợ chồng mâu thuẫn kéo dài nguyên nhân do anh T không tin tưởng chị K hay ghen thường xuyên đánh đập chị K, cuộc sống chung vợ chồng không hạnh phúc. Trong quá trình giải quyết anh T vắng mặt. Vợ chồng không chung sống với nhau từ tháng 7/2018 cho đến nay, không ai quan tâm đến nhau cho thấy hôn nhân giữa anh chị lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 nghị nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị K.

[2.2].*Về quan hệ con chung:* Vợ chồng có 01 con chung tên Lê Thái K, sinh ngày 05/6/2016 hiện chị K đang nuôi dưỡng, anh T không có ý kiến về việc nuôi con. Căn cứ Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình nghị nên tiếp tục giao cháu Khang cho chị K nuôi dưỡng. Chị K không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con vì vậy không xem xét đến vấn đề cấp dưỡng nuôi con.

Chị Lê Thị Diễm K cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở anh T trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

[2.3].*Về tài sản:* Không có.

[2.4].*Về nợ chung:* Ghi nhận chị Lê Thị Diễm K xác định không có nợ chung, nhưng sau khi bản án ly hôn có hiệu lực pháp luật, nếu có đương sự xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân thì hai bên phải liên đới chịu trách nhiệm trong vụ án khác.

[2.5]*Về án phí hôn nhân sơ thẩm:* Chị Lê Thị Diễm K phải chịu.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ: Điều 56, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 28, Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 273, điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

*Về quan hệ hôn nhân:* Chấp nhận yêu cầu của chị Lê Thị Diễm K xin ly hôn anh Nguyễn Văn T.

Giấy chứng nhận kết hôn số 208 do Ủy ban nhân dân xã N, huyện C, tỉnh An Giang cấp ngày 15/9/2017 không còn giá trị pháp lý.

*Về quan hệ con chung:* Chị Lê Thị Diễm K được nuôi con chung tên Lê Thái K, sinh ngày 05/6/2016, anh T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Chị Lê Thị Diễm K cùng các thành viên gia đình (nếu có) **không** được cản trở anh T trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

*Về tài sản:* Không có.

*Về nợ chung:* Ghi nhận chị Lê Thị Diễm K xác định không có nợ chung, nhưng sau khi bản án ly hôn có hiệu lực pháp luật, nếu có đương sự xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân thì hai bên phải liên đới chịu trách nhiệm với tư cách là bị đơn trong vụ án dân sự khác.

Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Chị Lê Thị Diễm K phải chịu 300.000đ được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ theo biên lai thu tiền số 0012532 ngày 28/01/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Chợ Mới.

Báo cho các bên đương sự biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng anh T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, thời hạn kháng cáo được tính từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh An Giang;
- Chi cục THADS huyện Chợ Mới;
- VKSND huyện Chợ Mới;
- UBND xã Nhon Mỹ, h. Chợ Mới, An Giang
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký tên và đóng dấu)**

**Trần Thanh Bình**